



## PHỤ LỤC II

(Ban hành theo Quyết định số 119/QĐ-TĐT ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

### CÁCH TÍNH ĐIỂM CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC QUY ĐỊNH

#### I. Cách tính điểm quy đổi đối với bài báo khoa học và báo cáo khoa học

##### 1. Khung điểm quy đổi đối với bài báo khoa học và báo cáo khoa học

| STT | Bài báo khoa học/Báo cáo khoa học                                                                                                                                 | Loại    | Điểm công trình                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scimago Q1, Q2                                                         | Tạp chí | 2,00                                                                |
| 2.  | Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scimago Q3, Q4                                                         | Tạp chí | 1,50                                                                |
| 3.  | Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus                                                                                 | Tạp chí | 1,00                                                                |
| 4.  | Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số ISSN, không thuộc danh mục trong Web of Science và Scopus, có xuất bản trực tuyến       | Tạp chí | 0,75                                                                |
| 5.  | Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số ISSN, không thuộc danh mục trong Web of Science và Scopus, không có xuất bản trực tuyến | Tạp chí | 0,50                                                                |
| 6.  | Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế có phản biện khoa học, có mã số ISBN, thuộc danh mục trong Web of Science hoặc Scopus                              | Kỷ yếu  | 1,00                                                                |
| 7.  | Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế có phản biện khoa học, có mã số ISBN                                                                               | Kỷ yếu  | 0,75                                                                |
| 8.  | Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, được đăng toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo, có mã số ISBN                                         | Kỷ yếu  | 0,50                                                                |
| 9.  | Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo.           | Tạp chí | Điểm tối đa trong khung điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định |

*h.i*

*Chú thích: Nội dung bài báo, báo cáo khoa học bảo đảm học thuật, hợp hiến và hợp pháp. Tất cả các bài báo, báo cáo khoa học đều tuân thủ quy định về công bố khoa học của Trường. Tác giả chính của bài báo được xác định là tác giả đứng tên đầu (first author) hoặc tác giả gửi bài/liên hệ (corresponding author).*

2. Công trình khoa học quy đổi có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm của công trình; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính; đối với nghiên cứu sinh, số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính (trừ người hướng dẫn). Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

## **II. Cách tính điểm quy đổi đối với kết quả ứng dụng khoa học công nghệ**

1. Mỗi kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế được tính 3,0 điểm.

2. Mỗi giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội được tính 2,0 điểm.

3. Mỗi tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, múa, kiến trúc và chương trình biểu diễn), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia được tính 1,0 điểm, nếu đạt giải thưởng quốc tế được tính 1,5 điểm.

## **III. Cách tính điểm quy đổi đối với sách phục vụ đào tạo**

1. 01 sách chuyên khảo được tính 3,0 điểm.

2. 01 giáo trình được tính 2,0 điểm.

3. 01 sách tham khảo được tính 1,5 điểm.

4. 01 sách hướng dẫn được tính 1,0 điểm. Từ điển chuyên ngành được tính điểm như sách hướng dẫn.

5. Sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản thì được cộng thêm 25% số điểm quy đổi của sách, chương sách đó.

6. 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản được tính 1,0 điểm.